

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2021-2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045, như sau:

I. YÊU CẦU

1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong phát triển nguồn nhân lực, hình thành nguồn nhân lực trực tiếp có chất lượng, hiệu quả và kỹ năng nghề, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX đề ra.

2. Phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, hội nhập; chú trọng quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo; quan tâm đầu tư, đẩy mạnh hợp tác để phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với toàn quốc và khu vực.

3. Giáo dục nghề nghiệp bám sát nhu cầu của thị trường lao động, gắn kết với việc làm, an sinh xã hội và phát triển bền vững; phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của người học; thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

4. Từng bước phổ cập nghề cho thanh niên; ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong ngân sách giáo dục - đào tạo và trong các chương trình, dự án của ngành, địa phương; tăng cường xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp.

5. Phát triển giáo dục nghề nghiệp là trách nhiệm của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người dân; được chú trọng trong các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, của người dân và yêu cầu ngày càng cao về số lượng, cơ cấu, chất lượng nhân lực có kỹ năng nghề, khuyến khích xã hội hóa công tác giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho cuộc cách mạng công nghiệp

c) Đổi mới chương trình, giáo trình và phương thức đào tạo

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sử dụng, phát triển các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, các chương trình đào tạo cho người nước ngoài tại Việt Nam.

- Đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo với sự ứng dụng mạnh mẽ của công nghệ thông tin. Phát triển mạnh học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp.

- Thí điểm, triển khai một số mô hình đào tạo mới, nhất là đào tạo những ngành, nghề đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nền kinh tế số và phát triển bền vững, bao trùm trong giáo dục nghề nghiệp.

- Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động. Triển khai công nhận kỹ năng, trình độ của người học, người lao động đã tích lũy từ học tập và kinh nghiệm làm việc thực tế ở trong và ngoài nước.

- Giáo dục toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất, bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ và cá thể hóa người học.

d) Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

- Phát triển đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề:

Đổi mới, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các chương trình, phương thức tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho nhà giáo. Đào tạo, bồi dưỡng tại các nước có hệ thống giáo dục nghề nghiệp phát triển đối với nhà giáo giảng dạy ngành, nghề trọng điểm cấp độ Asean, quốc tế.

Phát triển mạnh đội ngũ nghệ nhân, chuyên gia, người dạy nghề đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ của giáo dục nghề nghiệp.

Triển khai hiệu quả các cộng đồng, mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo, nghệ nhân, chuyên gia và người dạy nghề trong giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp:

Phát triển nhanh và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm định, bảo đảm chất lượng.

Định kỳ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý các cấp tại các nước có hệ thống giáo dục nghề nghiệp phát triển về mô hình tổ chức bộ máy, quản lý giáo dục nghề nghiệp, quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp..., nhằm hình thành đội ngũ cán bộ nguồn để nhân rộng trong hệ thống.

4. Đẩy nhanh chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp

- Chuyển biến căn bản nhận thức và nhanh chóng nâng cao năng lực chuyển đổi số của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng số bao gồm hạ tầng dữ liệu, hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở tỉnh, địa phương và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Phát triển, nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Xây dựng các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung và hỗ trợ dạy học trực tuyến các cấp độ trong giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các nền tảng số.

5. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

- Xây dựng các mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất - kinh doanh và thị trường lao động theo từng địa phương, phù hợp với từng nhóm đối tượng, trong đó chú trọng đối tượng đặc thù.

- Đẩy mạnh hỗ trợ kỹ thuật cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động thông qua nâng cao năng lực, phát triển các quy trình, công cụ thu thập, cập nhật và tổng hợp dữ liệu, thông tin về cung, cầu đào tạo nghề nghiệp.

- Tăng cường điều tra, dự báo nhu cầu đào tạo nghề nghiệp, đặc biệt là các ngành, nghề khoa học - kỹ thuật - công nghệ, ưu tiên cho công nghệ thông tin, công nghệ mới, công nghệ cao, các kỹ năng tương lai. Khai thác hiệu quả dữ liệu, thông tin thị trường lao động quốc gia kết hợp với điều tra định kỳ hoặc đột xuất về nhu cầu lao động, nhu cầu kỹ năng, nhu cầu đào tạo của doanh nghiệp, người sử dụng lao động và phản hồi của người tốt nghiệp phục vụ quản lý và đào tạo.

- Tăng cường gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các trung tâm dịch vụ việc làm, sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

6. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp, ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án của tỉnh.

Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Huy động và nâng cao hiệu quả sử dụng Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp, nguồn tài chính công đoàn, nguồn tài chính của các tổ chức chính trị - xã hội, các quỹ hợp pháp khác để đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng cho người lao động.

- Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ngành, nghề trọng điểm, kỹ thuật cao; nghề “xanh”; ngành, nghề đào tạo mới, kỹ năng tương lai; ngành, nghề đào tạo đặc thù.

- Hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đầu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra.

7. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hướng nghiệp trước, trong và sau đào tạo nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm.

8. Chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh trong việc hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

- Tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn toàn quốc về giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường hợp tác với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài, đặc biệt trong việc tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập; trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, chuyên gia quốc tế.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA.

4. Nguồn thu từ học phí; thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

5. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan, các địa phương cụ thể hóa thành các kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ hàng năm; xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về giáo dục nghề nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Căn cứ kế hoạch, hàng năm xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tổ chức thực hiện.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch. Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành liên quan xây dựng, thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; tăng cường hỗ trợ công tác liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì cân đối, bố trí nguồn vốn chi đầu tư phát triển thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước để đầu tư phát triển cho giáo dục nghề nghiệp.

4. Sở Tài chính chủ trì, bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Nâng cao nhận thức về công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và chủ trương, xu hướng sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn tới.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn các đơn vị đề xuất/đặt hàng các chương trình, đề án, hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đối với giáo dục nghề nghiệp.

7. Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh - Truyền hình Hưng Yên thực hiện tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp.

8. Các sở, ban, ngành khác có liên quan

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ hằng năm để phát triển giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý; bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

- Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, tiêu dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

- Đánh giá sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm về tình hình thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ 05 năm và hằng năm để phát triển giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý; bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

- Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, dự án, tiêu dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

10. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án.

- Thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

11. Đề nghị Hội Khuyến học tỉnh cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án.

12. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến đến hội viên về nội dung Kế hoạch.
 - Hàng năm, đề xuất yêu cầu, nhu cầu về nhân lực có kỹ năng nghề đối với các loại hình doanh nghiệp.
 - Huy động thành viên tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch, tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tham gia các chương trình, đề án, dự án phù hợp với định hướng Kế hoạch.
 - Kêu gọi cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động tham gia tích cực vào việc hỗ trợ nâng cao kỹ năng nghề cho người lao động.
 - Giám sát các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tư vấn và phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp.
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện; báo cáo định kỳ hàng năm, sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./. *TL*

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^T.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Hưng

Phụ lục số 01
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
(Kèm theo Kế hoạch số 139 /KH-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh)

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị thực hiện	Thời gian trình ban hành
1	Thực hiện Chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022
2	Thành lập Hội đồng giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023
3	Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026
4	Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2024
5	Xây dựng, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học “Một số giải pháp gắn kết cơ sở đào tạo nghề nghiệp với doanh nghiệp nhằm phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Hưng Yên”	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2023-2024
6	Đầu tư các nghề trọng điểm cho các trường có nghề trọng điểm	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2022-2025
7	Đầu tư phát triển Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi trở thành trường chất lượng cao tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20; Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Tô Hiệu trở thành trường cao đẳng chất lượng cao tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025-2030

Phụ lục số 02

MỘT SỐ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: %

TT	Chỉ tiêu, nhiệm vụ	Giai đoạn 2023-2025				Giai đoạn 2026-2030			
		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	28	29	30	32	34	36	38	40
2	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp	36	39	42	44	46	48	50	52
3	Tỷ lệ lao động được đào tạo lại, đào tạo thường xuyên	23	24	25	20	35	40	45	50
4	Tỷ lệ lao động là người khuyết tật còn khả năng lao động được học nghề phù hợp	35	35	35	40	40	40	40	40
5	Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin	76	78	80	82	84	86	88	90
6	Tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp có ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng	26	28	30	35	40	50	60	70
7	Tỷ lệ chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng	40	45	50	60	70	80	90	100
8	Tỷ lệ nhà giáo đạt chuẩn	85	90	100	100	100	100	100	100
9	Tỷ lệ cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại	76	78	80	82	84	86	88	90
10	Tỷ lệ ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo khung trình độ quốc gia	76	78	80	82	84	86	88	90

PHỤ LỤC SỐ 03
MỤC TIÊU ĐẦU TƯ NGÀNH, NGHỀ TRỌNG ĐIỂM VÀ TRƯỜNG ĐƯỢC LỰA CHỌN NGÀNH, NGHỀ TRỌNG ĐIỂM
(Kèm theo Kế hoạch số 13/UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên trường	Tên ngành, nghề trọng điểm	Năm 2022			Năm 2025			Mục tiêu đến năm 2030		
			Cấp độ quốc gia	Cấp độ ASEAN	Cấp độ quốc tế	Cấp độ ASEAN	Cấp độ quốc gia	Cấp độ ASEAN	Cấp độ quốc tế	Cấp độ ASEAN	Cấp độ quốc tế
I	Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi	1. Điện công nghiệp	X				X				X
		2. Điện tử công nghiệp	X				X				X
		3. Vận hành và sửa chữa trạm bơm điện	X				X				X
		4. Công nghệ ô tô	X				X				X
		5. Quản lý khai thác công trình thủy lợi	X				X				X
II	Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên	1. May thời trang	X				X				X
		2. Công nghệ may	X				X				X
		3. Điện công nghiệp	X				X				X
		4. Điện tử công nghiệp	X				X				X
III	Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên	1. Điều dưỡng					X				X
		2. Dược	X				X				X
IV	Trường Cao đẳng Kinh tế-	1. Trồng trọt và Bảo vệ	X				X				X

	Kỹ thuật Tô Hiệu Hung Yên	thực vật	X	X	X	X	
	2. Điện công nghiệp	X					
	3. May thời trang	X	X				
	4. Công nghệ ô tô	X	X				
	5. Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	X		X			
	1. Thiết kế đồ họa	X	X	X			
	2. Thanh nhạc	X	X	X			
V	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hung Yên	3. Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	X	X	X		
	4. Điện công nghiệp	X	X	X			
	5. Công nghệ may	X	X	X			
VI	Trường Cao đẳng Y khoa Phạm Ngọc Thạch	1. Điều dưỡng	X	X	X		
	2. Dược	X	X	X			